

Số: /QĐ-SNNPTNT

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở

Giống cây ăn quả lâu năm - cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây táo

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tại Tờ trình số 27 /TTr-TTBVTV ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc đề nghị ban hành Tiêu chuẩn cơ sở Giống cây ăn quả lâu năm - cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây táo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Tiêu chuẩn cơ sở Giống cây ăn quả lâu năm - cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng cây táo, số hiệu tiêu chuẩn TCCS 01:2022/SNN.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng chức năng của Sở: Tổ chức – Hành chính, Kế hoạch – Tài chính, Quản lý chuyên ngành; Thủ trưởng Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GD, PGĐ sở Trương Khắc Trí;
- Lưu: VT, QLCN, TTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Khắc Trí

GIỐNG CÂY ĂN QUẢ LÂU NĂM - CÂY ĐÀU DÒNG, VƯỜN CÂY ĐÀU DÒNG CÂY TÁO

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SNNPTNT ngày /11/2022 của Sở
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các tiêu chí đánh giá về cây đầu dòng và vườn cây đầu dòng đối với giống cây táo được tuyển chọn trong sản xuất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

2.1. *Quần thể*: Là tập hợp các cá thể của cùng một giống được trồng trong một phạm vi địa lý do tổ chức có thẩm quyền bình tuyển xác định.

2.2. *Cây táo đầu dòng*: Là cây tốt nhất được bình tuyển và công nhận từ quần thể của một giống cây trồng. Cây có năng suất, chất lượng cao và ổn định, khả năng chống chịu tốt cao hơn các cây khác trong quần thể (giống địa phương, giống mới chọn tạo, giống nhập nội) được tổ chức, cá nhân bình tuyển và được cơ quan có thẩm quyền công nhận để làm nguồn vật liệu nhân giống.

2.3. *Vườn cây táo đầu dòng*: Là vườn cây được nhân bằng phương pháp vô tính từ cây đầu dòng được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và công nhận để làm nguồn vật liệu nhân giống.

3. Tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu kỹ thuật cây đầu dòng

3.1. Chỉ tiêu về hình thái và sinh trưởng

Cây táo đầu dòng phải mang những đặc điểm hình thái đặc trưng của giống (Là những tính trạng được sử dụng trong khảo nghiệm đánh giá tính khác biệt của giống táo, được thể hiện trong Hồ sơ cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, Quyết định công nhận vườn cây đầu dòng do tổ chức, cá nhân đăng ký công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng lập), không bị mất đi hoặc biến đổi khi nhân giống vô tính.

Cây sinh trưởng khỏe, xanh tốt, quả có màu sắc và dạng hình đặc trưng của giống; kích thước quả tương đối đồng đều. Cây đầu dòng đáp ứng giới hạn về mức độ nhiễm một số đối tượng sinh vật gây hại theo quy định sau:

TT	Chỉ tiêu	Tên khoa học	Thời điểm quan sát	Đơn vị tính	Mức độ giới hạn
1	Mức độ nhiễm bệnh phấn trắng	<i>Oidium erysiphoides</i>	Từ khi ra hoa đến thu hoạch	Cấp hại	3
2	Mức độ nhiễm bệnh thối nâu	<i>Monilinia laxa</i> , <i>Monilinia fructigena</i>	Tất cả các thời điểm	Cấp hại	3

3	Mức độ nhiễm bệnh thối ghê	<i>Venturia inaequalis</i>	Tất cả các thời điểm	Cấp hại	3
4	Mức độ nhiễm rệp sáp	<i>Planococcus lilacinus</i>	Tất cả các thời điểm	Cấp hại	1
5	Mức độ nhiễm bọ trĩ	<i>Scirtothrips dorsalis</i>	Tất cả các thời điểm	Cấp hại	1
6	Mức độ nhiễm nhện đỏ	<i>Tetranychus</i> sp.	Tất cả các thời điểm	Cấp hại	1
7	Mức độ nhiễm sâu đục quả	<i>Epicopistis pleurospila</i>	Thời điểm mang quả	Cấp hại	1
8	Mức độ nhiễm ruồi đục quả	<i>Bactrocera</i> spp.	Thời điểm mang quả	Cấp hại	1

(Ghi chú: Phân cấp hại theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN13268 - 4:2021 Bảo vệ thực vật - Phương pháp điều tra sinh vật gây hại - Phần 4: Nhóm cây ăn quả)

- Bệnh hại lá

Cấp 1: < 1 % diện tích lá bị hại.

Cấp 3: Từ 1 % đến 5 % diện tích lá bị hại.

Cấp 5: Từ 5 % đến 25 % diện tích lá bị hại.

Cấp 7: Từ 25 % đến 50% diện tích lá bị hại.

Cấp 9: > 50% diện tích lá bị hại.

- Bệnh hại quả

Cấp 1: < 5 % diện tích quả có vết bệnh.

Cấp 3: Từ 5 % đến 10 % diện tích quả có vết bệnh.

Cấp 5: Từ 10 % đến 15 % diện tích quả có vết bệnh.

Cấp 7: Từ 15 % đến 20 % diện tích quả có vết bệnh.

Cấp 9: > 20 % diện tích quả có vết bệnh.

- Nhóm chích hút (rệp sáp, nhện nhỏ, bọ trĩ,...)

Cấp 1 (nhẹ): < 1/4 diện tích hoặc số lá, chồi, cành, chùm hoa, quả.

Cấp 2 (trung bình): Từ 1/4 đến 1/3 diện tích hoặc số lá, chồi, cành, chùm hoa, quả.

Cấp 3 (nặng): > 1/3 diện tích hoặc số lá, ngọn, cành non, chùm hoa, quả.

- Nhóm sâu hại quả (ruồi đục trái, sâu đục quả)

Cấp 1 (nhẹ): < 10% số quả bị hại.

Cấp 2 (trung bình): Từ 10 - 20% số quả bị hại.

Cấp 3 (nặng): >20% số quả bị hại.

3.2. Chỉ tiêu về chất lượng quả:

Chất lượng quả của cây đầu dòng phải đạt yêu cầu hàng hoá. Một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Trạng thái biểu
1	Trọng lượng trung bình quả		
	Táo bom	g	≥ 90

	Táo giống khác	g	≥ 50
2	Đồng đều về hình dạng quả	%	≥ 70
3	Tỷ lệ phần ăn được	%	≥ 90
4	Hình dạng quả và màu sắc vỏ quả	-	Hình trứng (hoặc tròn), xanh vàng, nhẵn, bóng
5	Màu sắc thịt quả	-	Trắng
6	Hương và vị quả	-	Ngọt, thơm nhẹ
7	Độ cứng của trái	-	Giòn
8	Độ Brix		
	Táo bom	%	≥ 11
	Táo giống khác	%	≥ 13

(Chỉ tiêu về màu sắc, hương vị quả theo TCVN 5090:2008 Phân tích cảm quan – hướng dẫn sử dụng các thang đo định lượng đặc trưng)

3.3. Tuổi cây:

Cây đầu dòng phải có tuổi từ 12 năm trở lên nếu là cây trồng bằng hạt, 8 năm trở lên nếu là cây ghép, chiết hoặc giâm cành (nhân giống vô tính) và phải có ít nhất 03 năm liên tục cho quả ổn định tính đến năm được tuyển chọn.

3.4. Năng suất:

Cây đầu dòng phải có năng suất cao hơn tối thiểu 10% so với năng suất trung bình của quần thể tại nơi bình tuyển; năng suất ổn định liên tục từ 03 vụ quả trở lên tính đến thời điểm công nhận.

3.5. Cây đầu dòng khi bảo quản:

- Có nguồn gốc rõ ràng, có hồ sơ minh chứng quá trình bình tuyển, công nhận hoặc lai tạo, chăm sóc, khai thác...;

- Cây sinh trưởng khỏe; phải được kiểm tra định kỳ tối thiểu mỗi năm 01 lần để đảm bảo cây đầu dòng nhiễm sâu bệnh nguy hiểm ở mức giới hạn cho phép;

- Phải ghi rõ nhật ký chăm sóc, bảo vệ và khai thác cây đầu dòng.

4. Tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu kỹ thuật vườn cây đầu dòng:

Ngoài những chỉ tiêu quy định đối với cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng phải đáp ứng các chỉ tiêu chuẩn sau:

4.1. Tiêu chuẩn chất lượng:

- Thiết lập vườn cây: Vật liệu sử dụng để thiết lập vườn cây đầu dòng như mắt ghép, cành chiết phải được lấy từ giống tác giả, cây ưu tú có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng giống; từ cây đầu dòng hoặc vườn cây đầu dòng do tổ chức, cá nhân thiết lập, được cấp có thẩm quyền thẩm định và công nhận.

- Mã hiệu nguồn giống (cây đầu dòng): Dựa theo nguồn giống, mã hiệu cây giống đầu dòng được cơ quan chức năng cấp Quyết định công nhận để cấp mã hiệu nguồn giống.

- Vườn cây đầu dòng phải sinh trưởng khỏe; phải được kiểm tra định kỳ tối thiểu mỗi năm 1 lần để đảm bảo vườn cây đầu dòng nhiễm sâu bệnh nguy hiểm ở mức giới hạn cho phép.

- Phải có hồ sơ về quá trình thiết lập; nhật ký chăm sóc, bảo quản và khai thác vườn cây đầu dòng.

4.2. Yêu cầu kỹ thuật vườn cây đầu dòng:

- Diện tích vườn (m^2): Phù hợp với số lượng cây giống của tổ chức, cá nhân cần nhân giống.

- Khoảng cách trồng (hàng x cây): 5 m x 4 m

5. Phương pháp kiểm tra

5.1 Kiểm tra nguồn gốc, các đặc điểm hình thái của cây đầu dòng

- Kiểm tra nguồn gốc cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng thông qua hồ sơ bình tuyển, công nhận của cây đầu dòng và quá trình thiết lập vườn cây đầu dòng.

- Kiểm tra các đặc điểm hình thái đặc trưng của cây đầu dòng bằng đo đếm và quan sát trực tiếp và phỏng vấn chủ hộ quản lý cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng; so sánh với các đặc điểm mô tả của giống đã được công bố (nếu có).

5.2 Kiểm tra khả năng sinh trưởng, chất lượng quả của cây đầu dòng

- Kiểm tra khả năng sinh trưởng của cây bằng phỏng vấn chủ hộ kết hợp với đo đếm trực tiếp, đánh giá hiện trạng sinh trưởng của cây trên vườn.

- Kiểm tra khả năng cho năng suất của cây bằng phỏng vấn chủ hộ kết hợp với cân đo trực tiếp năng suất của cây trên vườn.

- Kiểm tra các chỉ tiêu đánh giá hình thái, chất lượng quả bằng phương pháp quan trắc, đo đếm, phân tích cảm quan trực tiếp trên vườn và các phương pháp phân tích hóa sinh trong phòng thí nghiệm.

- Kiểm tra mức độ nhiễm các đối tượng sinh vật gây hại bằng phương pháp quan trắc trực tiếp trên vườn, đối chiếu với các triệu chứng đặc trưng của sâu, bệnh hại và kết hợp giám định trong phòng thí nghiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Tiêu chuẩn ngành 10TCN 601-2004 “Cây đầu dòng - cây ăn quả” - Ban hành theo Quyết định số 4739 QĐ/BNN-KHCN ngày 31/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.
 - 2- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13268 - 4:2021 Bảo vệ thực vật - Phương pháp điều tra sinh vật gây hại - Phần 4: Nhóm cây ăn quả.
 - 3- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5090 : 2008 Phân tích cảm quan – hướng dẫn sử dụng các thang đo định lượng đặc trưng.
 - 4- Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật sản xuất táo an toàn tại Ninh thuận của Dự án hỗ trợ Tam nông năm 2016.
 - 5- Quyết định số 413/QĐ-SNNPTNT ngày 17/10/2022 về việc Ban hành Quy trình kỹ thuật tạm thời sản xuất 19 loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.
 - 6- Tham khảo tài liệu của Viện nghiên cứu cây Bông và Phát triển nông nghiệp Nha Hồ về Báo cáo kết quả bình tuyển cây đầu dòng – cây táo.
-